

Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC
BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP,
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH CAO BẰNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (04 TTHC)

T T	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý¹	Ghi chú
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (03 TTHC)						
1	Thủ tục xác định cơ quan giải quyết bồi thường (2.002193)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017. - Nghị định 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. - <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i>	

¹ Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

2	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (2.002192)	- Trường hợp vụ việc thông thường: 60 ngày làm việc - Trường hợp vụ việc có nhiều tính tiết phức tạp: 75 ngày làm việc - Trường hợp vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp, nếu có thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường: 90 ngày làm việc	Cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án quy định (Điều 33 đến Điều 39 của Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017)	- Người yêu cầu bồi thường nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan giải quyết bồi thường hoặc qua dịch vụ bưu chính; - Người yêu cầu bồi thường nhận quyết định giải quyết bồi thường ngay tại buổi thương lượng.	Không	- Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017. - Nghị định 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. - Thông tư 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước. - <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp</i>	
3	Thủ tục phục hồi danh dự (2.002191)	15 ngày làm việc	Cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính,	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua	Không	- Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017. - Nghị định 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm	

			tổ tụng, thi hành án quy định (Điều 33 đến Điều 39 của Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017)	dịch vụ bưu chính công ích		bồi thường của Nhà nước. - Thông tư 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước. - <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp</i>	
II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)							
1	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (2.002194)	- Trường hợp vụ việc thông thường: 60 ngày làm việc - Trường hợp vụ việc có nhiều tính tiết phức tạp: 75 ngày làm việc - Trường hợp vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp, nếu có thỏa	Cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính quy định tại Điều 33 của Luật TNBTCNN năm 2017 (ở cấp xã).	- Người yêu cầu bồi thường có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan giải quyết bồi thường hoặc qua dịch vụ bưu chính; - Người yêu cầu bồi	Không	- Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017. - Nghị định 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. - Thông tư 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước. - <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP</i>	

		thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường: 90 ngày làm việc		thường nhận quyết định giải quyết bồi thường ngay tại buổi thương lượng		<i>ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp</i>	
--	--	---	--	--	--	--	--

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (02 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
1	Thủ tục phục hồi danh dự (1.005462)	Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực trợ giúp pháp lý và lĩnh vực bồi thường Nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng.	- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp, tổ chức bộ máy nhà nước. - Luật số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về Tổ chức chính quyền địa phương. - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
2	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (2.002190)	Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực trợ giúp pháp lý và lĩnh vực bồi thường Nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng.	phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp

Tổng số danh mục TTHC công bố:

06 TTHC

Trong đó:

+ Số TTHC sửa đổi, bổ sung:

04 TTHC

+ Số TTHC bị bãi bỏ:

02 TTHC

Số TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích:

04 TTHC